

PHỤ LỤC G: LỰA CHỌN ĐIỀU TRỊ

Theo dõi: chỉ theo dõi các bướu giáp nhỏ <2cm không có triệu chứng Thời gian theo dõi là 12 tháng, nếu bướu không thay đổi thời gian theo dõi tiếp theo là 24 tháng

Nếu bướu đã FNA 2 lần lành tính không cần theo dõi định kỳ Nếu bướu tăng >50% kích thước hoặc bắt đầu có triệu chứng khuyến cáo kiểm tra FNA

Nội khoa (LT4): Áp dụng cho bệnh nhân trẻ, bướu giáp nhỏ, có TSH cao, suy giáp dưới lâm sàng hoặc các trường hợp kèm viêm tuyến giáp tự miễn

Tiêm cồn qua da (PEI): áp dụng các bướu dạng nang, dạng nang tái phát nhiều lần hoặc dạng hỗn hợp tiết nhiều dịch. Không chỉ định cho bướu đặc, bướu đa nhân. Đốt sóng cao tần (RFA): Áp dụng bướu đặc hoặc bướu hỗn hợp KT ≥ 2 cm và/hoặc gây các triệu chứng lâm sàng vùng cổ (đau, nuốt ngen, khó thở...), các khối gây lồi cổ mất thẩm mỹ, các bướu độc (gây cường giáp). Điều trị I131 : Áp dụng cho bướu có cường giáp (nhân độc), các trường hợp sau phẫu thuật hoặc không phẫu thuật được. Chống chỉ định đối với bệnh nhân có thai hoặc cho con bú.